

TAM TẠNG THÁNH KINH PHẬT GIÁO
TẠNG KINH (NIKÀYA)

Thi Hóa
TRUNG BỘ KINH
(Majjhima Nikàya)

Hòa Thượng THÍCH MINH CHÂU
Dịch sang tiếng Việt từ Tam Tạng Pàli

Chuyển thể Thơ :

Giới Lạc MAI LẠC HỒNG tự TUỆ NGHIÊM

(Huynh Trưởng Cấp Tấn - GDPTVN tại Hoa Kỳ)

Email : honglacmai1@yahoo.com

* Kính mong Chư Tôn Thạc Đức và chư Thiện Hữu Tri Thức khi đọc “Thi hóa Trung Bộ Kinh” xin hoan hỷ đối chiếu, so sánh với nguyên bản dịch phẩm của Ngài Cố Hòa Thượng Minh Châu – và hoan hỷ chỉ dẫn cho chúng con những chỗ sai lầm . Xin đề đầu cảm tạ .

(5 KINH
từ số 41 đến số 45)

MỤC LỤC :

<i>Tên Kinh :</i>	<i>Trang :</i>
41) Kinh SÀLEYAKA – Sàleyyaka sutta	029
42) Kinh VERANJAKA – Veranjaka sutta [Nội dung kinh này giống y như kinh Sàleyyaka , nên xin lược qua Kinh này]	
43) Đại Kinh PHƯƠNG QUẢNG – Mahàvedalla sutta	039
44) Tiểu Kinh PHƯƠNG QUẢNG – Cùlavedalla sutta	057
45) Tiểu Kinh PHÁP HÀNH – Cùladhammasamàdàna sutta	071

41. Kinh SÀLEYAKA (Sàleyyaka sutta)

Như vậy, tôi nghe :

Một thời nọ , Thế Tôn Giác Giả
Kô-Sa-Lá nước ấy du hành
Cùng với Đại Chúng tịnh thanh
Sa-La làng nọ an lành trú đây .

Các Gia Chủ làng này, Phạm-chí (1)
Nghe đến vị Giác Giả , nói là :

“ Vị Sa-Môn Gô-Ta-Ma

Chính là Thích Tử (2) xuất gia, lìa nhà
Từ gia tộc Sắ-Gia thuở trước
Đang du hành trong nước chúng ta
(Kô-Sa-La – Kiêu-Tất-La)

Tỷ Kheo Đại Chúng tịnh hòa đáng tôn
Những tiếng đồn lan xa từ đó :

Sát-Đế-Ly giòng họ Thích Ca

Xuất thân vương tộc , xuất gia
Thành đạt đạo quả cao xa nhiệm mầu

Mười tôn hiệu cao sâu diệu ngữ

Thế Gian Giải , Điều Ngự Trượng Phu

Phật , Thế Tôn , Thiên Nhân Sư

Chánh Đẳng Chánh Giác , đại từ uy linh

Vô Thượng Sĩ hay Minh Hạnh Túc

Bậc Thiện Thệ , Ứng Cúng , Như Lai

Do sự chứng ngộ tự Ngài

(1) : Bàn-môn hay Phạm Chí tức là Bà-La-Môn .

(2) : Người con giòng Thích-Ca .

So với Thiên giới , Ma loài , Phạm Thiên
Với các chúng chư Thiên , Nhân loại
Bà-la-môn với lại Sa-môn

Hiện thị mọi loài , tuyên ngôn
Rồi lại tuyên thuyết Pháp môn nhiệm mầu
Thuyết Sơ Thiện , rồi sau Trung Thiện
Thuyết Hậu Thiện , văn nghĩa đủ đầy
Trình bày Phạm hạnh từ đây
Pháp thân thanh tịnh, bậc Thầy Nhân Thiên
Thật đáng quý nếu tìm yết kiến
Đại La-Hán thị hiện cõi đời .

Rồi thì Gia chủ các nơi
Bàn-môn các vị đồng thời hợp nhau
Họ lũ lượt đi mau hướng tới
Nơi địa giới đang tịnh thanh này
Mong được yết kiến tại đây
Thích Ca Tôn Giả trí tài tuyệt luân .

Các Bàn-môn khi cùng đi đến
Nói những lời thân mến xã giao
Thân thiện chúc tụng, đón chào
Rồi các vị ấy ngồi vào một bên
Bà-la-môn, tuổi tên Gia chủ
Có người thì khể thủ Sa-Môn
Có người chúc tụng nói dôn
Có người chỉ vái Sa-Môn rồi ngồi
Cũng có kẻ nói trôi tên họ
Cũng có kẻ chỉ ngó , lặng yên .
Sau khi ngồi xuống một bên
Các vị Phạm-chí liền lên tiếng là :

– “ Tôn-giả Gô-Ta-Ma ! Xin hỏi

Nhân, duyên gì có loại hữu tình
Sau khi thân hoại , phải sinh
Đọa xứ, địa ngục hải kinh nơi này
Hay sinh ngay cõi dữ, ác thú ?

Hoặc ví dụ có loại hữu tình
Sau khi thân hoại , được sinh
Thiện thú, Thiên giới hoặc sinh đời này ? ”.

- “ Các Gia Chủ ! Như vậy phải biết
Do oan nghiệt phi pháp thực hành
Hay phi chánh đạo thực hành
Loài hữu tình đó phải đành đọa sinh
Vào cõi dữ hoặc sinh đọa xứ
Hay ác thú, địa ngục đọa sanh .

Do nhân hành đúng pháp lành
Hành đúng chánh đạo tịnh thanh vô cùng,
Hữu tình này mạng chung, sinh tới
Cõi Thiên giới, thiện thú, đời này ”.

- “ Tôn-giả giảng giải như vậy
Thật quá vắn tắt, xin Ngài giảng thêm
Để chúng con hiểu thêm rộng rãi
Lành thay ! Nếu giảng lại nguồn con
Để hiểu đầy đủ, chánh chơn
Pháp vắn tắt, nay rõ hơn vắn đề ”.

- “ Các Gia chủ ! Hãy nghe, tác ý
Ta sẽ giảng tỉ mỉ điều này ”.
 - “ Thừa Tôn-giả ! Xin vâng Ngài ”.
- Bàn-môn Gia chủ tại đây thuận lời .
Bậc Thầy cả Trời, Người liền nói :

- “ Các Gia chủ ! Ba loại thân hành
Và có bốn loại khẩu hành
Cộng với ba loại ý hành thực thi
Đều phi pháp và phi chánh đạo .

* Ba thân hành Ta bảo tội nhiều :

- Có người sát sanh đủ điều
Bàn tay đầm máu, sớm chiều đả thương
Tâm tàn nhẫn không thương, không xót
Thường giết chóc chẳng sót nhỏ to .

- Hoặc người lấy của không cho
Tất cả tài sản, đều do người làm
Khởi lòng tham, cướp hay trộm cắp
Tại thôn làng hay khắp phố phường .

- Hoặc người tà hạnh bất lương
Tìm cách giao cấu do thường dục tâm
Các nữ nhân mẹ cha che chở,
Có quyến thuộc che chở, nom trông,
Hoặc là nữ đã có chồng,
Luật pháp bảo vệ , hoặc không thuận tình .

Ba thân hành bất minh, tội báo
Phi chánh đạo, phi pháp là đây .

* Bốn loại khẩu hành chẳng ngay :

- Có người vọng ngữ, thường hay dối lời,
Chỗ tập hội hay nơi chúng hội,
Giữa thân tộc hay tới cửa quan
Người ấy hay làm chứng gian
Khi được hỏi đến, nói càn nói điều
Có biết mà nói lieo không biết,
Điều không biết nói biết mọi đàng,

Không thấy nói thấy rõ ràng,
Thấy nói không thấy , tâm gian dối đầy .
Lời người này trở thành cố ý
Nói dối do tự kỷ & tha nhân,
Hay vì quyền lợi họ cần .

- Hoặc nói hai lưỡi muôn phần hiểm nguy
Để chia rẽ, phân ly người khác
Sao cho đạt mục đích chẳng ngay.
Đến kia nói xấu người này,
Đến đây nói xấu phôi bày kẻ kia,
Để kết cuộc phân chia tán loạn,
Thích ly gián những kẻ hợp hòa,
Thích thú phá hoại người ta
Đưa đến tan nát cửa nhà, tình thân .
- Rồi đến phần nói lời độc ác
Khiến người ta tan nát, khổ đau
Khiến người tức giận, buồn rầu,
Liên hệ đến phần nộ sâu vô vản,
Không đưa đến tịnh an Thiền-định,
Người ấy tính thô ác nói ra .
- “ Những lời phù phiếm, ba hoa
Nói lời vô ích, nói ra phi thời
Lời phi chơn và lời phi pháp
Lời phi luật, phức tạp thế tình,
Không có thuận lý, bất minh,
Lại không mạch lạc, đáng gờn giữ chi !
Các Gia-chủ ! Trải đi nghiệp tạo
* Ý-hành phi chánh đạo thế nào ?
Ý-hành phi pháp là sao ?
- Người có tham ái, tham cầu, tham lam

- Tài vật kẻ khác làm , nghĩ quấy :
‘Mong hết thấy tài vật mọi người
Trở thành của mình ta thôi !’
Tâm tham đủ thứ mọi thời, mọi nơi .
- Lại có người đầy lòng sân hận
Khởi hại-tâm, nghĩ quần thể này :
‘Mong rằng những hữu tình đây
Bị giết, bị tàn sát đầy điều linh,
Bị tiêu diệt, hung tinh tàn hại,
Mong chúng không tồn tại trên đời’.
 - Lại người tà kiến chẳng đời
Có tướng điên đảo , nói lời si mê :
‘Không có gì thuộc về bố thí,
Không kết quả bố thí là thường,
Không có tế lễ, cúng dường,
Hành vi thiện ác cũng dường như không,
Mà cũng không kết quả dị thực
Không đời này, không lúc đời sau,
Cũng không có mẹ cha nào,
Hóa sanh các loại cũng nào có đâu ?
Trong đời này có đâu Phạm-chí ?
Không Sa-môn các vị danh tri
Trải qua tinh tấn hành trì
Chân chánh thành tựu, sau khi tự mình
Tự tri, chứng , quang minh tuyên bố
Ở đời này, ở chỗ đời sau’.
 - Các Gia-chủ ! Hãy hiểu sâu
Về thân, khẩu, ý-hành vào hiểm nguy
Hành phi pháp, hành phi chánh đạo
Các hữu tình quả báo theo sau ,

Còn thân, khẩu, ý-hành nào
Thực hành đúng pháp, đúng vào chánh chân,
Ngược lại phần thực hành phi pháp,
Phi chánh đạo giải đáp trên đây,
Do nhân hành đúng pháp này
Hành đúng chánh đạo . Lành thay vô cùng !

Khi thân hoại mạng chung, sinh tới
Cõi Thiên giới, thiện thú, đời này .
Nếu hành đúng pháp đủ đầy
Vị ấy mong ước : ‘Mong ngay tức thì
Ngay sau khi mạng chung, ta được
Sinh vào nơi vương tước, phú gia’.

Sự kiện có thể xảy ra
Sau khi chết, đại phú gia sinh vào,
Hay sinh vào giòng Sát-Đế-Lý.
Vì sao vậy ? Vì vị này hành
Đúng pháp, hành đúng đường lành .

Hoặc nếu có vị thực hành chánh chân
Hành đúng pháp, đúng phần chánh đạo,
Mong ước với thiện báo , sinh qua
Bà-La-Môn đại phú gia

Hoặc sinh Thiên giới , như là các nơi :

Tứ Thiên Vương hoặc Trời Đao Lợi, (1)
Hay sinh tới cõi Trời Dạ-Ma, (1)
Tới Thiên giới Đâu-Suất-Đà, (1)
Cõi Trời Hóa Lạc , hay là sinh qua
Tới Thiên tòa Tha-Hóa-Tự-Tại, (1)
Trời Phạm Chúng hay tại Quang-Thiên, (1)

(1) : Xem chú thích trang 082 .

Hoặc cõi Trời Thiểu-Quang Thiên, (1)
Thiên giới Vô-Lượng-Quang Thiên (1) sinh liền,
Quang-Âm Thiên, Tịnh-Thiên, Thiểu-Tịnh, (1)
Vô-Lượng-Tịnh, Biến-Tịnh (1) tới nơi,
Quảng-Quả, Vô-Phiền (1) cõi Trời,
Vô-Nhiệt, Thiện-Hiện (1) cũng thời Chư Thiên,
Thiện-Kiến-Thiên, Trời Sắc-Cứu-Kính, (1)
Không-Vô-Biên-Xứ (1) chính sinh Thiên,
Hoặc Thức-Vô-Biên-Xứ Thiên, (1)
Hoặc Vô-Sở-Hữu-Xứ Thiên (1) sinh liền
Hoặc Phi-Tưởng-Phi-Phi-Tưởng-Xứ, (1)
Làm thân-hữu Thiên Tử gần xa .

Sự kiện này sẽ xảy ra :
Sau khi thân hoại, sinh qua tức thì
Các cõi Trời, làm vì thân-hữu
Với Chư Thiên tề tựu đông vầy .
Vì sao vậy ? Vì vị này
Đã hành đúng pháp, đường ngay thực hành .

Các Gia-chủ ! Lòng thành mong ước
Của một vị hành được chánh chân :
‘Mong rằng với sự tinh cần
Đoạn trừ lậu-hoặc nhiễm trần triền miên,
Với thắng trí, ta liền chứng ngộ,
Chứng đạt và có chỗ trú an,
Đạt tâm giải thoát rõ ràng,
Vô lậu tuệ giải thoát, toàn hảo thay !’.

Sự việc này xảy ra như nguyện
Vì sao vậy ? Vì chuyện thực hành

(1) : Xem chú thích trang 082 .

Đúng chánh đạo, đúng pháp lành
Cho nên vị ấy đạt thành ước mong”.

Khi nghe Phật giảng xong pháp đó,
Các Gia Chủ giòng họ Bàn-môn
Ở Sa-La – bạch Thế Tôn :

“ Thật là vi diệu Pháp tôn quý này !
Hy hữu thay ! Kiêu-Đàm Tôn Giả !
Với lý nghĩa thật quả tròn đầy !
Thưa Tôn Giả ! Vi diệu thay !
Như người dựng vật lăn quay ngã nằm
Chỉ hướng kẻ sai lầm lạc lối
Đem đèn sáng vào tối như bung
Để ai có mắt mở bừng
Có thể thấy được sáng trưng sắc màu
Cũng như thế , nhiệm màu Chánh Pháp
Được Tôn Giả giải đáp, trình bày
Con xin quy ngưỡng từ nay
Quy y Đức Phật , nương ngay Pháp màu
Quy y Tăng , thanh cao đức cả
Nối tiếp nhau hoằng hóa Pháp môn
Mong Tôn Giả nhận cho con
Được làm đệ tử , vun tròn thiện duyên
Xin phát nguyện vẹn tuyền ngưỡng phục
Kể từ nay đến lúc mạng chung”.

Gia Chủ Phạm-Chí đi cùng
Liên danh lễ Đấng Đại Hùng, rồi lui .

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3L)

(Chấm dứt Kinh số 41 : SÀLEYAKA –
SÀLEYAKA Sutta)

Chú thích : (1) : Các cõi Trời trong Tam Giới :

A * Dục Giới : 1) Tứ Thiên Vương (Cattumahārājikā devā),
2) Đao Lợi (Tāvātimsa devā), 3) Dạ Ma Thiên (Yāmā devā),
4) Đâu Suất (Tusitā devā), 5) Hóa Lạc (Nimmānaratī devā),
6) Tha Hóa Tự Tại (Paranimmita-vasavattī devā).

B * Sắc Giới : [a] Sơ Thiên :
7) Phạm Chúng (Brahma-Parisajjā devā), 8) Phạm Phụ (Brahma-
Purohitā devā), 9) Đại Phạm Thiên (Mahā Brahmā devā).

[b] Nhi Thiên :
10) Thiếu Quang Thiên (Parittabhā), 11) Vô Lượng Quang Thiên
(Appamānabhā devā), 12) Quang Âm Thiên (Ābhassarā devā),

[c] Tam Thiên :
13) Thiếu Tịnh Thiên (Parittasubhā), 14) Vô Lượng Tịnh Thiên
(Appamānasubhā devā), 15) Biến Tịnh Thiên (Subhakinnā devā).

[d] Tứ Thiên :
16) Quảng Quả Thiên (Vehapphalā), 17) Vô Tướng (Vô Phiền –
Assannāsatta devā), 18) Vô Đọa (Vô Nhiệt Thiên – Avihā devā),
19) Thanh Tịnh Thiên (Atappā devā), 20) Thiện Hiện (Sudassā),
21) Thiện Kiến (Sudassī devā), 22) Vô Song (Sắc Cứu Kỉnh –
Akanitthā devā).

C * Vô Sắc Giới :
23) Không Vô Biên Xứ (Āhāsānanca-yatanūpā),
24) Thức Vô Biên Xứ (Vinnānanca-yatanūpāgā devā),
25) Vô Sở Hữu Xứ (Ākincanna-yatanūpāgā devā),
26) Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ (Nevassannā-nasannā-
yatanūpāgā devā).

42. Kinh VERANJAKA (Veranjaka sutta)

(Nội dung Kinh này giống y như Kinh số 41 Sāleyya sutta ,
nên xin lược bớt Kinh này . Kính mong hoan hỷ).

43. Đại Kinh PHƯƠNG QUẢNG (Mahavedalla sutta)

Như vậy, tôi nghe :

Một thời nọ , Thế Tôn an trụ
Kỳ Viên Tự – Chê-Tá-Va-Na (1)
Do Cấp-Cô-Độc tín gia
A-Na-Thá-Pin-Đi-Ka (2) cúng dàng
Lúc bấy giờ, có hàng Tôn-giả
Là ngài Kô-Thi-Tá Ma-Ha (3)
(Cũng gọi Đại Câu-Hy-La)
Buổi chiều, sau lúc Thiên-na hành trì
Liên đứng dậy, uy nghi trực chỉ
Đến Tôn-giả Sa-Ri-Pút-Ta (4)
(Ngài Xá-Lợi-Phất cũng là).
Đến nơi thi lễ , thuận hòa hỏi qua :
– “ Hiền-giả ! Súp-Panh-Nha (Liệt tuệ) (5)

(1) : Jetavana (Kỳ Viên) . (2) : Anathapindika (Cấp-Cô-Độc) .
(3) & (4) : Tôn-giả Mahà Kotthita (Ma-Ha Câu-Hy-La) là cậu
ruột của Tôn-giả Sariputta (Xá-Lợi-Phất) . Khi thấy bà chị
mang thai ngài Xá-Lợi-Phất, bỗng nhiên trở nên hết sức thông
tuệ , nên đoán là đứa cháu sắp ra đời sẽ là vị đại trí tuệ. Không
muốn thua sút cháu, nên ngài chuyên tâm cần cố nghiên cứu sâu
vào Vệ-Đà Kinh , đến nỗi theo truyền thuyết , ngài quên cả cắt
móng tay . Vì có các móng tay rất dài nên thời đó gọi ngài là
'Trường Trảo Phạm-Chí' . Sau này xuất gia theo Phật, cũng là
một trong những cao-đồ của Phật. Ngoài Mười vị Đại đệ tử Phật
thường được nhắc đến , Ngài Ma-Ha Câu-Hy-La cũng là bậc Đệ
Nhất Đắc Giải . (5) : Suppanna : liệt tuệ .

Gọi như thế, ý nghĩa là chi ? ”.
– “ Hiền-giả ! Vì không tuệ tri (1)
(Tức Náp-Pa-Chá-Na-Ti (1) cũng là)
Nên được gọi đó là Liệt-tuệ .
Không tuệ tri như thế là gì ?
Khổ & Tập-đế không tuệ tri,
Diệt-đế cũng không tuệ tri, chẳng tường,
Không biết đường đưa ngay diệt khổ .
Chính vì chỗ không tuệ tri này
Nên gọi là Liệt-tuệ đây ”.
– “ Đại Trí Hiền-giả ! Lành thay trình bày ! ”.
Kô-Thi-Ta ngài này hoan hỷ,
Hỏi tiếp vị ‘Chánh Pháp Tướng Quân’(2) :
– “ Này Hiền-giả ! Còn về phần
Trí tuệ được gọi chánh chân là gì ? ”.
– “ Hiền-giả ! Có tuệ tri như bề
Nên được gọi ‘trí tuệ’ như vậy .
Nhưng có tuệ tri gì đây ?
Tuệ tri Khổ & Tập-đế (3) này sâu xa,
Rồi tuệ tri : ‘Đây là Diệt-đế, (3)
‘Con đường để diệt Khổ’(3) tuệ tri .
Vì có tuệ tri , tuệ tri
Nên gọi ‘trí tuệ’, sánh bì bảo châu ”.

(1) : Nappajanati – Không tuệ tri .

(2) : Tôn-giả Sariputta – Xá-Lợi-Phất là vị Đại đệ tử Trí Tuệ Đệ
Nhất . Ngài cũng được Chư Tăng tôn xưng là ‘Tướng Quân
Chánh Pháp’.

(3) : Bốn Sự Thật hay Tứ Diệu Đế – Tứ Thánh Đế (Ariyasacca):
Khổ Đế (Dukkha Ariyasacca), Tập Đế (Mudaya Ariyasacca),
Diệt Đế (Nirodha Ariyasacca), Đạo Đế (Magga Ariyasacca) .

(Thức)

- “ Này Hiền-giả ! Thế nào là Thức ?
Sao được gọi là ‘thức’ như ri ? ”.
- “ Hiền-giả ! Là vì Thức tri
Nên gọi là Thức . Thức tri thế nào ?
Thức tri lạc , thức mau tri khổ,
Tri bất lạc bất khổ thức này .
Chính vì Thức tri như vậy
Gọi là có Thức , hiểu ngay đủ đây ”.
- “ Này Hiền-giả ! Như vậy trí tuệ
Thức như vậy , những pháp hiểu thông,
Chúng được kết hợp hay không ?
Có thể nêu sự dị đồng chúng không ?
Sau nhiều lần cố công phân tích ? ”.
- “ Thừa Hiền-giả ! Phân tích sâu xa
Trí tuệ như vậy, cùng là
Thức là như vậy, hiểu qua như vậy .
Những pháp này vẫn luôn kết hợp
Không phải không kết hợp vững bền.
Ta không có thể nêu lên
Về sự sai khác pháp trên như vậy :
Khi phân tích cả hai nhiều lượt
Tuệ tri được , Thức tri được ngay,
Thức tri được , Tuệ tri ngay,
Nên được kết hợp pháp này viên thông,
Chứ không phải là không kết hợp,
Khi phân tích cho khớp nhiều lần.
Không thể nêu lên về phần
Sự sai khác những pháp cần nói đây ”.
- “ Này Hiền-giả ! Như vậy trí-tuệ

Thức như vậy , được kể ở đây
Giữa những pháp kết hợp ngay
Không phải không kết hợp , đây nói về
Phải tu tập (Pha-vê-tá-phá) (1)
Về trí tuệ nhuần nhả tức thì .
Còn Thức (2) cần được liễu tri (3)
(Pa-Rin-Nây-Dăng) cấp kỳ trải qua .
Như vậy là có sự sai khác
Giữa những pháp ; ghi tạc điều này ”.

(Thọ)

- “ Cảm thọ , ‘cảm thọ’ ở đây
Đại Trí Hiền-giả ! Như vậy gọi tên .
Như thế nào gọi tên ‘cảm thọ’ ? ”.
- “ Thừa Hiền-giả ! Cảm thọ tức thì,
Cảm thọ (tức Vô-Đê-Ti) (4)
Nên gọi cảm thọ . Thọ gì ở đây ?
Cảm thọ lạc, cảm ngay thọ khổ,
Hay bất lạc bất khổ thọ này.
Do cảm thọ , cảm thọ ngay
Nên gọi ‘cảm thọ’, như vậy hiểu qua ”.

(Tưởng)

- “ Tưởng (Sanh-Nha (5)) gọi tên như vậy,
Này Hiền-giả ! Tưởng ấy thế nào ? ”.
- “ Tưởng tri (6), tưởng tri nhắm vào

() : Tu tập – Bhavetabha .

(2) : Thức – Vinnana (có dấu ngã trên 2 chữ n). (3): Liễu tri :
Parinnattha & Parinneyyam . (4) : Cảm thọ – Vedeti .

(5) : Tưởng – Sanna (có dấu ngã trên 2 chữ n).

(6) : Tưởng tri – Sanjānāti (có dấu ngã trên chữ n trước) .

- (Sanh-Cha-Na-Tí) gọi mau Tưởng này,
Tưởng tri đây là gì nghĩa đó ?
Tưởng tri màu xanh, đỏ, trắng, xanh .
Tưởng tri, tưởng tri ngọn ngành
Nên gọi là ‘tưởng’, nên danh như vậy ”.
- “ Này Hiền-giả ! Thọ này như vậy,
Tưởng như vậy , thì những pháp này
Chúng có được kết hợp ngay ?
Hay không kết hợp ? Khác sai thế nào
Kết quả sau nhiều lần phân tích ? ”.
- “ Thừa Hiền-giả ! Thọ đích như vậy,
Tưởng cũng vậy . Kết hợp ngay,
Không phải không hợp đây vững bền,
Không có thể nêu lên sai khác
Giữa những pháp , phân tích nhiều lần ”.

(Thắng tri)

- “ Hiền-giả ! Ý thức tịnh thanh
Nó không dính líu năm căn, các phần
Mắt, tai, mũi, lưỡi, thân ... đại để
Nó có thể đưa đến gì chăng ? ”.
- “ Thừa Hiền-giả ! Ý thức hằng
Thanh tịnh, không liên hệ phần năm căn
Có thể hằng đưa đến tuần tự
Hư Không Vô Biên Xứ cõi Thiên .
Do hư không là vô biên
Có thể đến Thức Vô Biên Xứ liền .
Khi Thức là vô biên , tương tự
Đưa đến Vô Sở Hữu Xứ ni
Nơi không có sự vật gì ”.

- “ Pháp gì đưa đến , nhờ gì tuệ tri ? ”.
- “ Để có thể tuệ tri pháp mới
Được đưa tới nhờ ‘tuệ nhãn’ ni ”.
- “ Trí tuệ có ý nghĩa gì ?
Rất mong Hiền-giả thuận tùy giảng qua ”.
- “ Trí tuệ là ‘thắng tri’ nghĩa đó,
Hoặc còn có nghĩa nữa : ‘liễu tri’,
Hoặc nghĩa ‘đoạn tận’ tức thì,
Ý nghĩa trí tuệ giải y như vậy ”.

(Chánh Kiến)

- “ Cụ thể, ngài Sa-Ri-Pút-Tá !
Theo Hiền-giả, có bao nhiêu ‘duyên’
Khiến chánh-kiến sinh khởi liền ”.
- “ Chánh-tri-kiến sinh khởi, nguyên nhờ vào
Tiếng người khác thấp cao, khả dĩ
Được như lý tác ý , cả hai ”.
- “ Hiền-giả ! Chánh-tri-kiến này
Phải được hỗ trợ ở đây ít nhiều
Bởi bao nhiêu chi phần phải đạt
Để có được giải-thoát-quả tâm ?
Giải-thoát-quả công-đức tâm ?
Tuệ giải-thoát-quả âm thầm đạt ngay ?
Tuệ giải-thoát-quả này công đức ? ”.
- “ Chánh-tri-kiến đây thực đã hằng
Hỗ trợ bởi năm chi phần
Để có giải-thoát-quả tâm thâm trầm
Giải-thoát-công-đức tâm quả đạt
Tuệ giải-thoát-quả-công-đức cùng
Tuệ-giải-thoát-quả nói chung .

Chánh-tri-kiến ấy tựu trung có phần
Giới (1) hỗ trợ, có Văn (2) hỗ trợ,
Có ‘thảo luận’ hỗ trợ thêm vào,
Có Chỉ (3), có Quán (4) trước sau,
Năm chi phần ấy hiểu mau như vậy ”.

– “ Hiền-giả này ! Có bao nhiêu Hữu (5)? ”.

– “ Có ba Hữu : ‘dục hữu’ đầu tiên,
‘Sắc hữu’, ‘vô-sắc-hữu’ liền,
Đây là ba ‘hữu’ hiện tiền có ra ”.

– “ Thế nào là ‘tái sinh’ kế tiếp
Trong tương lai sẽ kíp xảy ra ? ”.

– “ Thừa Hiền-giả Kô-Thi-Ta !
Tương lai có sự duyên mà tái sinh
Bị tham ái, vô minh ngăn bít
Các hữu tình ưa thích chỗ này,
Hay thích thú chỗ kia ngay ”.

– “ Hiền-giả ! Sự tái sinh này tương lai
Không xảy ra , đúng sai sao vậy ? ”.

– “ Tái sinh ấy không xảy về sau
Vì vô minh xả ly mau,
Minh khởi, tham ái diệt mau cấp kỳ ”.

(*Thiền-na thứ nhất*)

– “ Này Hiền-giả Sa-Ri-Pút-Tá !
Xin diễn tả về Đệ Nhất Thiền ? ”.
– “ Hiền-giả ! Tâm không phan duyên
Thực hành thiền định , chi thiền nương theo

(1) : Giới – Sila . (2) : Văn – Suta . (3) : (Thiền) chỉ – Samadha .
(4) : (Thiền) quán – Vipassana . (5) : Hữu – Bhava .

Ly ác pháp, Tỳ Kheo ly dục,
Chứng và trú vào mục Nhất Thiền
Trạng thái hỷ lạc an nhiên
Sinh do ly dục, tâm chuyên Tứ, Tầm ”.

– “ Nhất Thiền bao chi phần tất cả ?
Xin Hiền-giả giải thích rõ ra ”.

– “ Thừa Hiền-giả Câu-Hy-La !
Về Thiền thứ nhất có là năm chi :
Có ‘tầm’, ‘tứ’, rồi thì ‘hỷ’, ‘lạc’ (1),
Và ‘nhất tâm’ (1) sớm đạt tịnh thanh ”.

– “ Này Hiền-giả ! Xin nói rành
Nhất Thiền từ bỏ chi-phần bao nhiêu ?
Và thành tựu bao nhiêu chi vậy ? ”.

– “ Nhất Thiền ấy từ bỏ năm chi
Đồng thời thành tựu năm chi
Vị ấy từ bỏ năm chi-phần gì ?
Là từ bỏ sân si, *tham dục*, (2)
Bỏ tiếp tục *hôn trầm thùy miên*, (2)
Từ bỏ *trạo hối, nghi* (2) liền .
Và năm thành tựu chi thiền tịnh thanh :
Là tựu thành *tầm* và *tứ* (& sát),
Hỷ và *lạc* , rồi *nhất điểm tâm* ”.

(1) : Năm Chi Thiền – Jhàna :

a/ Tầm (Vitakka) . b/ Tứ [sát] (Vicàra) . c/ Phỉ Lạc (Piti) .
d/ An Lạc (Sukha) . e/ Định (Ekaggata – Nhất điểm tâm) .

(2) : Năm Triền Cái (Nivarana) :

a/ Tham dục – Kàmacchanda . b/ Oán hận (sân) – Vyàpàda .
c/ Hôn trầm, đã dục (Thina – middha)
d/ Phóng dật , lo âu hay trạo cử (hối) – Uddhacca – Kukkucca) .
e/ Hoài nghi (Vicikicchà) .

(Năm Căn)

- “ Này Hiền-giả ! Về năm căn
Khác nhau cảnh giới các phần trước sau
Có hành giới khác nhau , bị thử
Không có sự lẫn lộn, thọ vào
Cảnh giới, hành giới lẫn nhau,
Mắt, tai, mũi, lưỡi, thân nào chúng tri
Cái gì làm sở-y cho chúng ?
Cũng như chúng lãnh-thọ cái gì ? ”.
- “ Thừa Hiền-giả ! Năm căn ni
Chúng đã có Ý sở-y thuận từng,
Ý lãnh-thọ cảnh cùng hành-giới ”.
- “ Này Hiền-giả ! Đối với năm căn
Mắt, tai, mũi, lưỡi và thân
Do duyên gì năm căn-phần trú an ?
- “ Do ‘tuổi thọ’, năm căn an trú ”.
- “ Tuổi thọ được an trú do gì ? ”.
- “ Do duyên ‘hơi nóng’ phủ vi,
Tuổi thọ an trú tức thì ở đây ”.
- “ Hơi nóng này duyên gì an trú ? ”.
- “ Do ‘tuổi thọ’ an trú mà ra ”.
- “ Tôn-giả Sa-Ri-Pút-Ta !
Đã nghe Tôn-giả nói ra rõ là :
‘Tuổi thọ’ qua duyên ‘hơi nóng’ ấy,
Mà an trú như vậy trải qua ,
Nhưng nay Tôn-giả nói là
‘Hơi nóng’ do ‘tuổi thọ’ mà trú an,
Thật phân vân, dường mâu thuẫn quá !

Mong Tôn-giả giải ý nghĩa này ? ”.

- “ Tôi cho một ví dụ ngay,
Nhờ dụ, những người trí đây hiểu liền :
Ví như thắp cây đèn dầu đó,
Được ánh sáng nhờ có tim đèn .
Do duyên ánh sáng cây đèn,
Tim đèn được thấy, một phen rõ rồi .
Cũng như vậy, do hơi nóng đó
Mà tuổi thọ an trú tự nhiên .
Và hơi nóng (1) được trú yên
Do duyên tuổi thọ , mỗi giềng là đây ”.

(Pháp thọ hành)

- “ Hiền-giả này ! Thọ hành các pháp
(A-Du-Sanh-Kha-Rá (2) – từ này)
Là pháp được cảm thọ ngay .
Hay những pháp thọ hành này khác xa
Với Vô-Đá-Ni-Da (3) các pháp
(Tức những pháp cảm thọ) ở đây ? ”.
- “ Hiền-giả ! Pháp thọ hành đây
Không phải pháp cảm thọ này , khác danh,
Nếu những pháp thọ hành là pháp
Được cảm thọ ; không hợp, thuận chiều,
Thì không thể rõ ràng nêu
Sự xuất khởi của Tỷ Kheo thực hành
Đã tự thành Diệt Thọ Tướng Định (4)
Hiền-giả này ! Vì chính ở đây

(1): Hơi nóng : Thân nhiệt con người . (2) Āyusankhārā –
pháp thọ hành . (3) Vedaniya – những pháp được cảm thọ .
(4) : Diệt Thọ Tướng Định – Nirodhasamāpatti .

Những pháp thọ hành như vậy
Với pháp được cảm thọ này, khác xa
Nên có thể nêu ra rõ với
Sự xuất khởi Tỷ Kheo thực hành
Diệt Thọ Tưởng Định tự thành ”.

- “ Hiền-giả ! Như đối với thân con người
Khi nào thời bao nhiêu pháp có
Được từ bỏ ; thân này tức thì
Được từ bỏ, bị quăng đi
Như một khúc gỗ vô tri, không cần ? ”.
- “ Thừa Hiền-giả ! Với thân người đó
Khi nào có ba pháp như vậy :
Tuổi thọ, hơi nóng, Thức này,
Không còn có nữa, bỏ ngay thân này ”.
- “ Hiền-giả ! Có sự sai khác cả
Vật đã chết (tức đã mạng chung)
Với vị Tỷ Kheo ung dung
Diệt-thọ-tưởng-định tâm trung tự thành ? ”.
- “ Thừa Hiền-giả ! Hiểu rành như thực
Vật chết rồi, chấm dứt thân hành
Chấm dứt khẩu hành, tâm hành,
Dừng lại ; tuổi thọ (sự sanh) diệt rồi .
Hơi nóng cũng đồng thời tiêu diệt,
Rồi kế tiếp, bại hoại các căn .
Còn vị Tỷ Kheo tinh cần
Diệt-thọ-tưởng-định tự thành tịnh thanh,
Thì thân hành vị này chấm dứt
Và dừng lại ; chấm dứt khẩu hành,
Chấm dứt, dừng lại tâm hành,

Nhưng tuổi thọ, hơi nóng quanh vẫn còn,
Các căn đủ , vẫn còn sáng suốt .
Như vậy thuộc việc sai khác xa
Giữa vật chết và vị mà
Diệt-thọ-tưởng-định trải qua tự thành ”.

(Tâm giải thoát)

- “ Xin giải rành bao duyên chứng đạt
Tâm giải thoát bất khổ & lạc (1) này ? ”.
- “ Hiền-giả ! Có bốn duyên đây
Để mà chứng nhập *tâm* ngài vừa nêu :
Vị Tỷ Kheo xả lạc, xả khổ,
Diệt hỷ ưu, cảm thọ trước đây,
Chứng và trú Tứ Thiền ngay,
Không khổ, không lạc (tâm đầy từ bi)
Niệm thanh tịnh tức thì xả bỏ
Do đã có cả bốn duyên này,
Chứng nhập tâm giải thoát ngay
Bất lạc bất khổ , như vậy hiểu ra ”.
- “ Có bao nhiêu duyên mà chứng đạt
Vô lượng tâm giải thoát (2) như vậy ? ”.
- “ Hiền-giả ! Có hai duyên này
Để mà chứng nhập *tâm* ngài vừa nêu :
Vị Tỷ Kheo không có tác ý
Nhất thiết tướng , tác ý ở đây
Vào vô tướng giới ; cả hai ,
Vô tướng tâm giải thoát này chứng ngay ”.

(1) : *Bất khổ bất lạc tâm giải thoát* – Adukkhamasukhàya cetovimutti .

(2) : *Vô lượng tâm giải thoát* – Appamāṇa cetovimutti .

- “ Có bao nhiêu duyên mà *an trú*
Vô tướng tâm giải thoát (1) như vậy ? ”.
- “ Hiền-giả ! Có ba duyên này
Để mà *an trú tâm* ngài nêu lên :
Nhất thiết tướng không nên tác ý,
Nhưng tác ý vô tướng giới này,
Một sự sửa soạn trước ngay,
Ba duyên *an trú tâm* đây hằng ngày ”.
- “ Có bao nhiêu duyên vậy xuất khởi
Vô tướng tâm giải thoát như vậy ? ”.
- “ Hiền-giả ! Có hai duyên này
Để mà xuất khởi *tâm* ngài nêu lên :
Nhất thiết tướng không nên tác ý &
Không tác ý vô tướng giới chi
Các *tâm giải thoát* tường tri ”.
- “ Xin hỏi Hiền-giả Sa-Ri-Pút-Tà :
Vô lượng tâm sâu xa *giải thoát*,
Vô sở hữu giải thoát tâm (2) này,
Không tâm giải thoát (3) ở đây,
Vô tướng tâm giải thoát rày phát sanh,
Những pháp này nghĩa & danh sai biệt ?
Danh sai biệt, đồng nhất nghĩa ra ?
- “ Thừa Hiền-giả Kô-Thi-Ta !
Bốn *tâm* vừa được kể ra trên này
Một pháp môn như vậy đã có,
Do có pháp môn đó sẵn dành

(1) : *Vô tướng tâm giải thoát* – *Animittā cetovimutti* .

(2) : *Vô sở hữu tâm giải thoát* – *Ākincannā cetovimutti* .

(3) : *Không tâm giải thoát* – *Sunnatā cetovimutti* .

Các pháp ấy, nghĩa và danh
Cũng đều sai biệt nghĩa & danh so bì .
Hoặc các pháp nghĩa thì đồng nhất,
Danh sai biệt, thực chất hiểu rành .
Hoặc đều sai khác nghĩa & danh .
Thế nào là pháp môn hành nương theo ?
Vị Tỷ Kheo *an trú* biến mãn
Một phương *tâm* câu hữu với Từ
Cũng vậy, phương hai, ba, tư,
Với *tâm* câu hữu *an* như Bi này,
Tâm câu hữu đến ngay Hỷ, Xả,
Với tất cả bốn phương các bên,
Cùng khắp thế giới, dưới, trên,
Hết thảy phương xứ, khắp nền bề ngang,
Cùng khắp, toàn vô biên giới hạn
Không sân hận, quảng đại vô biên .
Như vậy, đó được gọi liền
Vô lượng tâm giải thoát tuyên, rộng sâu .
Còn thế nào thuộc về điều khác
‘*Vô sở hữu giải thoát tâm*’ này ?
– “ Này Hiền-giả ! Tỷ Kheo đây
Thức-vô-biên-xứ nơi này vượt lên
‘Không có vật gì’, bèn nghĩ thế
Chúng, trú *Vô-sở-hữu-xứ* ngay.
Hiền-giả Câu-Hy-La này !
Vô sở hữu tâm giải thoát rày đạt qua .
Thế nào là ‘*Không tâm giải thoát*’ ?
Vị Tỷ Kheo *an lạc* thẳng ngay
Đi đến khu rừng, gốc cây,
Đến chỗ nhà trống , nghĩ ngay trong lòng :

‘Đây trống không, không có tự ngã,
Hay là không có ngã sở’ đây ?
Không tâm giải thoát gọi vậy .

Vô tướng tâm giải thoát này là sao ?

Tỷ Kheo mau không tác ý với
Nhất thiết tướng, đạt tới dễ dàng

‘Vô tướng tâm định’ trú an .

Như vậy là có sẵn sàng pháp môn

Do pháp môn này, bao pháp ấy

Nghĩa & danh thấy sai biệt, khác xa .

Thưa Hiền-giả Kô-Thi-Ta !

Do pháp môn có, nghĩa và danh đây

Nghĩa đồng nhất, danh này sai biệt,

Tham , chính thiết đó là nguyên nhân

Của hạn lượng ; hoặc si, sân

Cũng là hạn lượng nguyên nhân như vậy .

Tỷ Kheo này đoạn trừ lậu-hoặc,

Tham, sân, si được chặt gốc ra

Như chặt tận gốc Sa-la

Khiến cây không thể sống qua nữa rồi .

Khi nào nơi các tâm giải thoát

Là vô lượng (quảng bác) như vậy,

Bất động tâm giải thoát này

Được gọi tối thượng, thẳng ngay đủ đầy.

Đối với các tâm này giải thoát,

Bất động tâm giải thoát đồng thì

Không có tham, sân và si .

Tham ấy là một vật gì cản ngăn

Sân, si cũng cản ngăn, chướng ngại .

Đối với vị tự tại Tỷ Kheo

Đã trừ lậu-hoặc dính đeo

Thì Tam Độc ấy cũng đều diệt ngay .

Nhân thân cây Sa-la chặt rễ

Khiến tương lai không thể tái sinh.

Khi tâm giải thoát (an bình)

Là vô sở hữu , quá trình tại tâm

Như vậy, bất động tâm giải thoát

Gọi là đạt tối thượng (sâu dày)

Với các tâm giải thoát này,

Bất động tâm giải thoát ngay tức thì,

Không có tham, sân, si nào cả .

Thưa Hiền-giả ! Tham chính là nhân

Tạo ra tướng ; hoặc Si, Sân

Cũng là nhân tạo tướng phần, duyên theo .

Đối với vị Tỷ Kheo diệt tất

Các lậu-hoặc, thì tham, sân, si

Được chặt tận gốc tức thì

Như Sa-la-thọ bị nguy khó phòng

Chặt tận gốc khiến không sống vững,

Khi nào những tâm-giải-thoát này

Là vô tướng , thì như vậy

Bất động tâm giải thoát đây gọi là

Tối thượng, qua các tâm-giải-thoát,

Bất động tâm giải thoát này thì

Không có tham, sân và si .

Vậy pháp môn ấy đương khi tạo thành

Nghĩa đồng nhất nhưng danh sai biệt,

Các chi tiết phức tạp, sâu xa ” .

Khi được tường tận nghe qua

Tôn-giả Sa-Rí-Pút-Ta trình bày

Pháp vi diệu, đủ đầy ngữ ý,
Kinh Phương Quảng nghĩa lý sâu xa,
Tôn-giả Đại Câu-Hy-La
Hoan hỷ tín thọ tinh hoa pháp này .

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3L)

*
* *

(Chấm dứt Kinh số 43 : **Đại Kinh PHƯƠNG QUẢNG** –
MAHÀVEDALLA Sutta)

* Thánh Ni DHAMMADINNA : Theo Trưởng Lão Tăng Kệ và Ni Kệ , Dhammadinna vốn là vợ của Visakha ,họ từng sống hạnh phúc trong đời sống gia đình. Một hôm Visakha nghe Thế Tôn thuyết pháp và đắc quả A-Na-Hàm (tầng Thánh quả thứ 3 của Tứ Thánh quả), nên quyết định giao toàn bộ gia sản cho vợ để xuất gia .

Quyết định của Visakha đã làm Dhammadinna suy nghĩ, cô tự hỏi: Visakha có thể chứng đắc Thánh quả, tại sao mình lại không ? Câu hỏi ấy đem cô đến với đạo, và cô đã gặp Ni trưởng Mahàpajapati Gotami để xin được xuất gia. Nhờ tinh cần tu tập, không bao lâu sau cô đắc quả A-La-Hán, khi Visakha chưa kịp xuất gia .

Kinh ngắn Phương Quảng đã đưa hình ảnh Dhammadinna đến với người đọc qua những câu trả lời đầy trí tuệ , mà người hỏi đạo lại chính là Visakha .

Trong cuộc vấn đạo này, Visakha đã đặt ra rất nhiều câu hỏi để trắc nghiệm Dhammadinna. Các câu hỏi từ đầu cho đến ‘thân kiến’ là để trắc nghiệm về sự chứng ngộ quả vị Tu-Đà-Hoàn. Câu hỏi về ‘Bát Thánh Đạo’ là hữu vi hay vô vi , hỏi về kinh nghiệm giải thoát của A-Na-Hàm. Câu hỏi về Diệt-thọ-tướng-định và Niết Bàn là trắc nghiệm quả chứng A-La-Hán .

Câu trả lời của Dhammadinna về Diệt-thọ-tướng-định và Niết Bàn đã vượt khỏi tầm hiểu biết của Visakha , vì bản thân ông chưa có kinh nghiệm giải thoát đối với quả vị A-La-Hán . Đây là quả ‘vô học’, chỉ có sự thể chứng mới biết mà không thể biết qua ngôn ngữ.

Chính Đức Thế Tôn cũng đã xác nhận với Visakha rằng : “ Này Visakha, Tỷ kheo ni Dhammadinna là bậc Hiền trí ! Này Visakha, Tỷ kheo ni Dhammadinna là bậc Đại Tuệ . Này Visakha ! nếu ông hỏi Ta ý nghĩa ấy, Ta cũng trả lời như Tỷ kheo ni Dhammadinna đã trả lời. Ông đối với ý nghĩa này, hãy như vậy thọ trì ”.

Tỷ kheo ni Dhammadinna đến với Thế Tôn, Tăng-già sau Cư sĩ Visakha , nhưng lại chứng quả A-La-Hán trước Visakha . Điều này nói lên rằng, về mặt giải thoát, đoạn trừ lậu hoặc , thân nữ không có gì chướng ngại. Cơ hội tu tập để giải thoát giác ngộ không phải là đặc quyền của riêng ai , mà luôn mở ra cho tất cả những người đến với đạo .

Với trí tuệ giác ngộ của một vị A-La-Hán,Tỷ kheo ni Dhammadinna đã được Visakha như pháp, cung kính đánh lễ, dù ông đã đắc quả A-Na-Hàm .

44. Tiểu Kinh PHƯƠNG QUẢNG (Cùlavedalla sutta)

Như vậy, tôi nghe :

Một thời nọ , Thế Tôn Giác Giả
Trú Vương Xá – Rá-Chá-Ga-Ha, (1)

Trúc Lâm – Vô-Lú-Va-Na, (2)
Ka-Lan-Đa-Ká Ni-Va-Pá (3) này
Là địa phương tại đây Phật ngự,
Chư Tăng Ni vâng giữ tịnh, hòa .

Nam Cư Sĩ Vi-Sa-Kha (4),
Đi đến chỗ vị Tham-Ma-Đin-Nà (4),
Tỷ Kheo Ni thuần hòa giới hạnh
A-La-Hán, bậc Thánh của Ni .

Đến nơi đánh lễ tức thì
Một bên ngồi xuống, rồi thì thưa ra :

- “ Bạch Sư Ni ! Sắc-Ka-Dá (5) ấy
Gọi như vậy : ‘tự thân’, ‘tự thân’.
Thưa : Thế Tôn gọi ‘tự thân’,
‘Tự thân’ như vậy là nhân thể nào ? ”.
- “ Này Hiền-giả ! Cao sâu Thiện Thệ

Gọi như thế Thủ Uẩn năm phần :
Sắc, Thọ-thủ-uẩn của thân,
Tưởng, Hành-thủ-uẩn gọi lần lượt đây,
Thức-thủ-uẩn cũng tày như vậy,
Năm thứ ấy, Phật gọi ‘tự thân’.

– “ Lành thay ! Giải thật chánh chân ! ”.

Cư Sĩ hoan hỷ với phần đáp trên
Rồi hỏi thêm Sư Ni câu mới :

- “ Gọi ‘tự thân tập khởi’ như vậy
Thế Tôn gọi vấn đề này
Thế nào vậy ? Xin trình bày rõ ra ”.
- “ Hiền-giả Vi-Sa-Kha ! Khát ái !
Đem tai hại, đưa tái sinh ngay
Câu hữu với hỷ , tham , đây
Tìm cầu hỷ lạc chỗ này chỗ kia .
Nếu phân chia : Dục và hữu-ái,
Phi-hữu-ái – khát ái cả ba .
‘Tự thân tập khởi’ chính là
Sắc-Ka-Dá Sa-Mu-Đa-Da (1) này,
Được Thế Tôn gọi ngay thế đấy ”.
- “ Tự thân diệt’, gọi vậy là sao ? ”.
- “ Hiền-giả ! Sự đoạn diệt mau,
Sự không tham đắm, (chìm vào nguy nan)
Không dư tàn của khát ái đó,
Sự xả ly, vất bỏ cả ngay .
Sự giải thoát , vô chấp này
‘Tự thân diệt’, Phật gọi ngay như vậy ”.

(1) : Thành Vương Xá – Rajagaha .

(2) : Trúc Lâm Tinh Xá – Veluvana(vihàra) .

(3) : Địa phương Kalandaka Nivapa .

(4) : Sư Cô Dhammadinna (lúc này đã đắc Thánh quả A-La-Hán)
và Nam Cư Sĩ Visakha vốn là chồng cũ (đã đắc quả A-Na-Hàm)
– Xem chú thích chi tiết ở trang trước .

(5) : Sakkaya – Tự thân .

(1) : Tự thân tập khởi – Sakkaya samudaya .

- “Thưa Sư Ni ! Phật ngài thường bảo
Chữ ‘tự thân diệt đạo’ là sao ?”.
- “Hiền-giả ! Điều đó hiểu mau
Con đường Thánh đạo cao sâu tám ngành
Trong mọi thì thực hành rốt ráo
Gọi ‘tự thân diệt đạo’ như vậy”.
- “Thưa Sư Ni ! Về Thủ đây
Chính là năm thủ uẩn (1) – hay Thủ này
Khác xa ngay với năm thủ uẩn ?”.
- “Năm thủ uẩn tức là Thủ này .
(Tức là năm thủ uẩn đây
Không khác với Thủ) như vậy hiểu qua .
Hiền-giả Vi-Sa-Kha ! Nói tới
Phàm dục tham có với cả năm
Thủ uẩn ; tức là âm thâm
Chấp thủ với chúng , như vậy xảy ra”.

(Thân Kiến)

- “Thưa Sư Ni ! Sao là ‘thân kiến’ ?”.
- “Này Hiền-giả ! Phân biệt trí ngu
Những kẻ vô văn phàm phu
Không đến yết kiến thuần từ Thánh nhân
Không thuần thực pháp phần bậc Thánh
Không tu tập pháp Thánh chánh chân,
Không yết kiến các Chân nhân

(1) : Năm Thủ Uẩn – *Panca upādāna khandha* : nghĩa là năm uẩn là đối tượng của sự chấp thủ , của tâm tham ái ; gồm 5 điều :
a/ Sắc thủ uẩn – *Rūpa upādāna khandha* . b/ Thọ thủ uẩn – *Vedanā*
c/ Tưởng thủ uẩn – *Sannā* d/ Hành thủ uẩn – *Sankhāra*
e/ Thức thủ uẩn – *Vināṇa upādāna khandha* .

- Không thuần thực pháp Chân nhân các phần
Không tu tập Chân nhân các pháp .
Xem *Sắc là tự ngã*, là ta
Tự ngã có sắc, nghĩ ra
Sắc trong tự ngã, thật là chẳng thông .
Xem *tự ngã là trong sắc* đó,
Hoặc xem *thọ là tự ngã* này,
Xem *tự ngã có thọ* đây,
Thọ trong tự ngã, như vậy nghĩ ngay
Tự ngã này là trong thọ ấy .
Xem *tướng đây là tự ngã* thôi,
Xem *tự ngã có tướng* rồi,
Tướng trong tự ngã, đồng thời nghĩ ra ,
Xem *tự ngã đó là trong tướng* .
Xem *hành là tự ngã* ở đây,
Tự ngã là có hành này,
Hành trong tự ngã , *ngã đây trong hành* .
Nghĩ thoáng nhanh : *Thức là tự ngã*,
Xem *tự ngã là có thức* đây,
Xem *thức trong tự ngã* này,
Tự ngã có thức , như vậy hiểu qua .
Hiền-giả Vi-Sa-Kha ! Chính đó
Là ‘thân kiến’(1), giải rõ như vậy”.
- “Thưa Sư Ni ! Xin trình bày
‘Không phải thân kiến’ hiểu ngay thế nào ?”.
 - “Này Hiền-giả ! Thanh cao gìn giữ,
Đa văn Thánh đệ tử vị này
(Tâm luôn nghiêm tịnh thẳng ngay)

(1) : Thân kiến – *Sakkaya-ditthi* : một trong 10 kiết sử trói buộc .

Đi đến yết kiến các ngài Thánh nhân (1),
 Thuần thực các pháp phần bậc Thánh,
 Tu tập pháp bậc Thánh chánh chân .
 Yết kiến các bậc Chân nhân (1),
 Thuần thực pháp bậc Chân nhân các phần,
 Thường tu tập Chân nhân các pháp,
Không xem sắc là tự ngã này .
Không xem tự ngã ở đây
 Chúng là có sắc . Sắc này cũng không
 Phải ở trong tự ngã như vậy ,
 Tự ngã ấy không trong sắc này .
 Thọ không là tự ngã đây,
 Tự ngã không có thọ này, được xem,
 Cũng không xem thọ trong tự ngã,
 Và tự ngã không trong thọ này .
 Tưởng không là tự ngã đây,
 Không xem tự ngã có ngay tưởng liền,
 Không xem tưởng là trong tự ngã,
 Và tự ngã không trong tưởng đây .
 Hành không là tự ngã này,
 Không xem tự ngã có ngay các hành,
 Không xem hành là trong tự ngã,
 Và tự ngã không trong các hành .
 Thức không là tự ngã đây,
 Không xem tự ngã có ngay thức rồi
 Không xem thức là trong tự ngã,
 Và tự ngã không trong thức đây .
 Hiền-giả Vi-Sa-Kha này !

(1) : Bậc Thánh nhân – Ariyasāvaka . Bậc Chân nhân : Suppurisa.

‘Không có thân kiến’ như vậy trải qua ”.
 – “ Thừa Sư Ni ! Sao là Thánh đạo
 Có tám ngành an hảo ra sao ? ”.
 – “ Hiền-giả ! Con đường thanh cao
 Tám ngành, được kể trước sau tức thì :
 Bắt đầu là Chánh-tri-kiến ấy,
 Chánh-tư-duy, lại chánh-ngữ đây,
 Chánh-nghiệp, chánh-mạng rõ ngay,
 Chánh-tinh-tân, chánh niệm này kể sang,
 Rồi chánh-định – vẹn toàn Bát Chánh ”.
 – “ Thừa Sư Ni ! Bát Thánh Đạo ni
 Là hữu vi hay vô vi ? ”.
 – “ Hiền-giả ! Bát Thánh Đạo thì hữu vi ”.
 – “ Thừa Sư Ni ! Giới, định, tuệ-uẩn
 Cả ba uẩn được Thánh Đạo ni
 Thâu nhiếp , hay ba uẩn thì
 Thâu nhiếp Thánh Đạo tám chi dần dà ? ”.
 – “ Hiền-giả Vi-Sa-Kha ! Phải rõ
 Ba uẩn đó không bị nhiếp thâu
 Bởi Thánh đạo tám ngành đầu !
 Thánh Đạo bị ba uẩn thâu nhiếp rồi .
 Chánh ngữ, chánh mạng, rồi chánh nghiệp
 Được thâu nhiếp trong Giới-uẩn phần,
 Tinh-tân, chánh-định, niệm-chân
 Thâu nhiếp trong Định-uẩn nhân tức thì ,
 Chánh-tư-duy và chánh-tri-kiến
 Bị Tuệ-uẩn thâu nhiếp cả vào ”.

(Định)

– “ Thừa Sư Ni ! Định là sao ?

Thế nào định-tướng , thế nào công phu
Định-tư-cụ , định-tu-tập ấy ? ”.

- “ Định như vậy là sự nhất tâm
Bốn niệm xứ (1): ‘định-tướng’ phần .
‘Định-tư-cụ’ : Bốn tinh cần (1) này đây .
Sự tu tập, sự hay luyện tập,
Tái tu tập của những pháp này
Là ‘định-tu-tập’ ở đây .
Cả ba định ấy sâu dày thanh cao ”.
- “ Thừa Sư Ni ! Có bao Hành vậy ? ”.
- “ Hiền-giả ! Có ba loại về ‘hành’:
Thân hành, khẩu hành, tâm hành ”.
- “ Thế nào thân, khẩu, tâm hành ở đây ? ”.
- “ Hiền-giả này ! Thở vô, ra giữ
Là thân hành . Tầm, tứ : khẩu hành .
Tướng và thọ là tâm hành ”.
- “ Thở vô, ra là thân hành , vì sao ?
Khẩu hành sao gọi là tầm, sát (2)?
Sao tướng, thọ là các tâm hành ? ”.
- “ Hiền-giả ! Hơi thở an lành
Thở vô, ra đó đã đành về thân,
Những pháp này với thân lệ thuộc,
Thở vô, ra là thuộc thân hành .
Trước, phải tầm, tứ phát sanh
Mới phát lời nói , định danh vấn đề,

(1) : *Tứ Niệm Xứ – Catu Satipatthàna* – và *Tứ Chánh Cần – Catu Patthàna* – 8 trong 37 Phẩm Trợ Đạo (hay 37 Pháp Trợ Bồ Đề).

(2) Trong 5 chỉ Thiền : Tầm – *Vitakka* và Tứ – *Vicàra* ; thì *Vicàra* còn được dịch là Sát (Tầm, Sát, Phi lạc, An lạc, Định) .

Nên tầm, tứ thuộc về khẩu đó .

Tướng và thọ , tâm sở ..vân..vân..

Các pháp này lệ thuộc tâm

Nên tướng và thọ thuộc tâm hành này ”.

(Diệt định)

- “ Thừa Sư Ni ! ‘Diệt thọ tướng định’
Thế nào chứng nhập định như vậy ? ”.
- “ Hiền-giả Vi-Sa-Kha này !
Tỷ Kheo tu tập thẳng ngay, tinh cần
Chứng nhập phần ‘Diệt thọ tướng định’,
Không hề nghĩ , suy tính như vậy :
‘Tôi sẽ chứng nhập thẳng ngay
Diệt thọ tướng định’ ở đây dễ dàng’.
Hoặc suy nghĩ : ‘Tôi đang chứng nhập’,
Hay : ‘Tôi đã chứng nhập định này’.
Vì rằng tâm của vị này
Đã được tu tập như vậy trước đây
Nên có ngay trạng thái như vậy ”.
- “ Thừa Sư Ni ! Vị ấy tinh cần
‘Diệt thọ tướng định’ chứng phần,
Pháp gì diệt trước ? Khẩu, thân, tâm hành ? ”.
- “ Nay Hiền-giả ! Khẩu hành diệt trước,
Thân, tâm hành sẽ được diệt sau ”.
- “ Xin thưa ! Xuất khởi thế nào
‘Diệt thọ tướng định’ đuôi đầu trải qua ? ”.
- “ Hiền-giả Vi-Sa-Kha ! Phải rõ
Tỷ Kheo đó đã xuất khởi ngay
‘Diệt thọ tướng định’ như vậy,

Không nghĩ : ‘Tôi khởi định ngay bây giờ’,
‘Tôi sẽ chờ xuất khỏi ‘Diệt thọ
Tưởng định’ đó , hay tôi đã chuyên
Khởi ‘Diệt thọ tưởng định’ liền’.
Vì vị ấy đã tu chuyên như vậy,
Nên đưa ngay đến trạng thái ấy ”.

- “ Thừa Sư Ni ! Như vậy Tỷ Kheo
Diệt thọ tưởng định khởi theo
Những pháp nào trước, hay đều khởi ra ? ”.
- “ Hiền-giả Vi-Sa-Kha ! Phải biết
Xuất khỏi ‘Diệt thọ tưởng định’ yên,
‘Tâm hành’ khởi lên trước tiên
Đến thân hành, khẩu hành liền khởi sau ”.
- “ Thừa Sư Ni ! Xúc nào cảm giác
Khi Tỷ Kheo tự tác khởi ngay
Diệt thọ tưởng định ở đây ? ”.
- “ Hiền-giả ! Ba cảm giác này có ra :
‘Vô-tướng’ và ‘Không’, ‘Vô-nguyện-xúc ”.
- “ Thừa Sư Ni ! Tiếp tục cần chuyên,
Khi Tỷ Kheo xuất khỏi liền
Diệt thọ tưởng định, tâm thiên về gì ? ”.
Hướng về gì ? Về gì khuynh hướng ?
- “ Hiền-giả ! Diệt thọ tưởng định chuyên
Khi Tỷ Kheo xuất khỏi liền
Diệt thọ tưởng định, tâm thiên hướng về
Khuynh hướng về ‘độc cư’ điều đó ”.

(Thọ)

- “ Sư Ni ! Bao nhiêu thọ có đây ? ”.

- “ Hiền-giả ! Có ba thọ này :
‘Lạc thọ’, ‘khổ thọ’ như vậy trải qua
Thọ thứ ba ‘bất khổ bất lạc ”.
- “ Sư Ni ! Thế nào các thọ này ? ”.
- “ Này Hiền-giả ! Phàm ở đây
Được cảm thọ bởi thân này hay tâm
Một cách thâm khoái cảm, khoái lạc
Gọi là ‘lạc-thọ’ ấy trải qua .
Này Hiền-giả Vi-Sa-Kha !
Được cảm thọ bởi thân và tâm đây
Một cách đầy gian lao, đau khổ
Gọi là ‘khổ-thọ’ khuấy tâm, thân .
Cái gì cảm thọ bởi thân,
Hay cảm thọ bởi tâm phần ở đây,
Không đau khổ, không rày an lạc
Là ‘bất khổ bất lạc thọ’ đây ”.
- ‘ Thừa Sư Ni ! Lạc-thọ này
Cái gì là lạc ? Khổ đây cái gì ?
Với khổ-thọ , cái gì khổ thế ?
Và đại để cái gì lạc đây ?
Bất-khổ-bất-lạc-thọ này
Thì cái gì lạc , khổ đây cái gì ? ”.
- “ Này Hiền-giả ! Đối với thọ lạc
Cái gì ‘trú’ là lạc, vui yên,
Cái gì ‘biến hoại’ khổ liền .
Đối với khổ thọ, ‘trú’ liền khổ nguy,
Còn cái gì ‘biến hoại’ là lạc .
Với bất khổ bất lạc thọ này
Có ‘trí’ là lạc, vui thay !

‘Vô trí’ là khổ , như vậy tường tri ”.

(Tùy miên)

- “ Thừa Sư Ni ! Trong lạc thọ ấy
Tùy miên gì tồn tại tức thì ?
Trong khổ thọ, tùy miên gì ?
Bất khổ bất lạc có tùy miên chi ? ”.
- “ Này Hiền-giả ! ‘Tham tùy miên’ đó
Tồn tại trong lạc thọ, ở yên .
Khổ thọ có ‘Sân tùy miên’.
Bất khổ bất lạc thọ chuyên chú liền
Có ‘Vô minh tùy miên’ tồn tại ”.
- “ Thừa Sư Ni ! Có phải điều đây :
Trong tất cả lạc thọ này
Tham-tùy-miên tồn tại hoài hay sao ?
Khổ thọ nào Sân đều tồn tại ?
Hay trong mọi bất khổ & lạc đây
Vô-minh-tùy-miên có hoài ? ”.
- “ Hiền-giả ! Không phải có hoài liên miên ,
‘Tham tùy miên’ , ‘Sân’ & ‘Vô minh’ đó
Trong lạc thọ hay khổ thọ đây,
Bất khổ bất lạc thọ này
Các pháp ấy không có hoài tùy miên ”.
- “ Thừa Sư Ni ! Trước tiên lạc thọ
Cái gì phải từ bỏ , gạt đi ?
Khổ thọ phải từ bỏ chi ?
Bất khổ bất lạc cái gì bỏ ngay ? ”.
- “ Hiền-giả này ! Trong phần lạc thọ
Tham tùy miên phải bỏ tức thì .
Khổ thọ , Sân phải bỏ đi .

Bất khổ bất lạc bỏ tùy Vô minh ”.

- “ Thừa Sư Ni ! Thật tình có phải
Trong tất cả lạc thọ hiện tiền
Phải từ bỏ ‘Tham tùy miên’ ?
Khổ thọ phải bỏ ‘tùy miên sân’ liền ?
Còn ‘vô minh tùy miên’ phải bỏ
Trong tất cả bất khổ & lạc đây ? ”.
- “ Hiền-giả Vi-Sa-Kha này !
Không phải tất cả thọ đây phải liền
Từ bỏ hết tùy miên ‘tham’ , ‘hận’
Cùng ‘vô minh’ bỏ hẳn như vậy .
Vị Tỷ Kheo ấy đạt ngay
Ly dục, bất thiện pháp đây ly liền,
Chúng, an trú vào Thiền thứ nhất,
Trạng thái thật hỷ lạc âm thầm
Do ly dục ; có tứ, tầm,
Tham được từ bỏ , mộng mê dứt yên,
Không còn ‘ tham tùy miên’ tồn tại .
Tỷ Kheo lại suy tư như vậy :
‘Chắc chắn ta sẽ chứng qua
An trú trong trú xứ mà hiện nay
Các bậc Thánh ở đây an trú’.
Vì muốn tự phát nguyện đến ngay
Cảnh giải thoát vô thượng này,
Do ước nguyện đó, khởi đầy ưu tư,
Do vậy, sân được từ bỏ hẳn
Không tồn tại ‘sân hận tùy miên’ .
Rồi vị Tỷ Kheo cần chuyên
Diệt hỷ ưu, cảm thọ liền trước đây
Chúng, trú ngay vào Thiền đệ tứ

Không khổ & lạc, không giữ niệm gì ,
Nên vô minh từ bỏ đi
Không còn có ‘vô minh tùy miên’ đây ”.

(Đối tác)

- “ Thừa Sư Ni ! như vậy lạc & khổ
Các thọ đó lấy gì tương đương ?
Bất khổ bất lạc thọ thường
Đã lấy gì làm tương đương như vậy ? ”.
- “ Hiền-giả ! Ở đây lạc thọ
Lấy ‘khổ thọ’ để làm tương đương .
Khổ thọ lấy ‘lạc’ tương đương .
Bất khổ bất lạc thọ tương đương gì ?
‘Vô minh’ thì tương đương với nó .
Vô minh đó lấy ‘minh’ tương đương .
Minh lấy ‘giải thoát’ tương đương .
Giải thoát thì lấy Niết Bàn tương đương ”.
- “ Thừa Sư Ni ! Luận thường như vậy
Niết Bàn ấy tương đương với gì ? ”.
- “ Hiền-giả ! Với câu hỏi ni
Vượt ngoài giới hạn phạm vi trả lời
Với phạm hạnh là nơi thể nhập
Vào Niết Bàn, để gấp vượt sang,
Để đạt cứu cánh Niết Bàn .
Nếu Hiền-giả muốn rõ ràng hiểu hơn,
Hãy đến chỗ Thế Tôn đang ngụ
Hỏi đầy đủ ý nghĩa thâm sâu
Thế Tôn chỉ dạy thế nào
Thọ trì như vậy thanh cao lời Ngài ”.

(Kết luận)

Vi-Sa-Kha lòng đầy hoan hỷ
Tín thọ lời của vị Thánh Ni
Rồi ông đứng dậy tức thì
Đánh lễ vị Tỷ Kheo Ni thuần hòa
A-La-Hán Tham-Ma-Đin-Ná
Thân hữu nhiều , từ giả đi qua .
Đến nơi, đánh lễ Phật Đà
Thuật lại câu chuyện xảy ra vừa rồi,
Đã đàm đạo ở nơi trú xá
Của Sư Ni Tham-Má-Đin-Na
Khi nghe vậy, Đức Phật Đà
Liên nói : “ Này Vi-Sa-Kha ! Rõ là
Tỷ Kheo Ni Tham-Ma-Đin-Ná
Là Trí-giả, Đại tuệ minh tri
Nếu ông hỏi ý nghĩa, thì
Ta cũng đáp giống Sư Ni trả lời,
Hãy thọ trì ở nơi nghĩa ấy ”.

Nghe Thế Tôn như vậy giảng qua
Nam Cư-sĩ Vi-Sa-Kha
Hoan hỷ tín thọ gắm hoa lời Ngài .

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3L)

*
* *

(Chấm dứt Kinh số 44 : **Tiểu Kinh PHƯƠNG QUẢNG** –
CÙLAVEDALLA Sutta)

45. Tiểu Kinh PHÁP HÀNH (Cùladhammasamàdàna s.)

Như vậy, tôi nghe :

Một thời nọ , Thế Tôn Thiện Thệ
Sa-Vát-Thí – Xá-Vệ trú qua

Tịnh Xá Chê-Tá-Va-Na (1)

A-Na-Thá-Pin-Đi-Ka (1) cúng dường
(Cấp-Cô-Độc gọi thường như thế).

Đấng Thiện Thệ gọi các Tỷ Kheo :

– “ Hãy tác ý , các Tỷ Kheo ! ”.

Tất cả Phích-Khú (2) ấy đều vâng theo .

– “ Các Tỷ Kheo ! Pháp hành bốn loại

Sao là bốn ? Có loại pháp hành

- Hiện tại an lạc thấy rành

Tương lai khổ báo sẵn dành cho y .

- Có pháp hành ở thì hiện tại

Đau khổ , tương lai lại khổ đau .

- Có pháp hành hiện khổ đau

Quả báo an lạc về sau sẵn dành .

- Có pháp hành hiện nay an lạc

Tương lai cũng an lạc, tốt lành .

* “ Thế nào là loại pháp hành

Hiện tại lạc , tương lai thành khổ đau ”?

(): Kỳ Viên Tịnh Xá – Jetavanavihàra (tại Thành Xá-Vệ -Savatthi)
do Trưởng-già Cấp-Cô-Độc – Anathapindika dâng cúng .

(2) : Bhikkhu – được phiên âm là Tỷ Kheo hay Tỳ Khưu .

Các Tỷ Kheo ! Nơi nào sở dĩ

Một số vị Sa-môn thuyết ra,

Hoặc có sở kiến như là :

‘Không có tội lỗi trong tà dục đây’.

Những vị này đắm trong các dục

Cứ liên tục hoan lạc mê man

Với các cô gái lang thang

Tóc quăn, sắc đẹp, điểm trang mỹ miều .

Họ nói liều : ‘Sao các Tôn-già

Bà-la-môn và cả Sa-môn

Thấy sự sợ hãi dập dồn

Tương lai các dục héo mòn . Hoặc như

Nói đến sự đoạn trừ các dục,

Nên hiểu biết về dục như vậy .

Họ nghĩ rằng : ‘Khoái lạc thay !

Sự xúc chạm với bàn tay các nàng

Da có lông mịn màng trắng bóc,

Thật trẻ đẹp, làn tóc mượt mà’.

Sau khi họ đã trải qua

Đắm trong các dục , rồi đà mạng chung

Phải đọa sanh khốn cùng cõi dữ

Nơi ác thú, địa ngục sâu dày

Ở đây, họ cảm thọ ngay

Cảm giác thống khổ, đọa đầy khổ đau .

Họ liền nói như sau : ‘Nghĩ kỹ

Các Sa-môn, Phạm-chí các ngài

Thấy sự sợ hãi tương lai

Của các dục , nói phải ngay diệt liền,

Hoặc nêu lên hiểu biết về dục .

Nhưng chúng ta do dục làm nhân

Dục làm duyên , cảm thọ phần
Cảm giác khốc liệt vô ngần khổ đau'.
Các Tỷ Kheo ! Nói vào ví dụ
Cuối tháng hạ, vào vụ nóng đều
Một bẹ hạt giống dây leo
Nứt ra, một hạt rơi vèo xuống ngay
Dưới gốc cây Sa-La ẩn trú .
Các Phích-Khú ! Các vị thọ thần
Trên cây Sa-La ẩn thân
Run rẩy, hoảng hốt, sợ nhân giống này
(Sẽ phát triển, các dây chằng chặt
Bám vào thân làm chết Sa-la)
Bạn bè, thân quyến ruột rà
Của thọ thần ấy , như là thần cây,
Thần vườn hay thần rừng, được thảo,
Hội họp lại rồi bảo thần cây
Đề an ủi : ‘Tôn-giả này !
Chớ sợ hãi , hạt giống đây còn tùy :
Bị khổng tước nuốt đi , mai một
Bị nai ăn, lửa đốt tức thì,
Bị người làm rừng nhặt đi
Bị mối ăn ; không cách chi nảy mầm’.
Nhưng âm thầm diễn ra trái ngược
Chim khổng tước đã không nuốt phăng,
Lửa không đốt ; nai không ăn,
Người không nhặt, mối không ăn hạt này .
Được mưa lớn, nảy ngay mầm giống
Thành dây leo, bám sông cây trông
Dây leo mềm mại, có lông
Bám Sa-la ấy chặt không thể rời .

Thọ thần nơi cây Sa-la ấy
Lại cảm thấy thích thú, hân hoan
Khi dây leo mềm mơn man
Suy nghĩ : ‘Không hiểu các hàng thần cây
Thân hữu hay bà con huyết thống
Hội họp lại, chủ động nói ra
An ủi ta ; giả thuyết là
Hạt giống có thể hoại qua, như là :
Chim, nai ăn hay là lửa đốt,
Bị thui chột không thể nảy mầm,
Loài mối đục ăn âm thầm ...
Toàn chuyện đáng sợ, sóng ngầm hải kinh .
Nhưng tự mình cảm giác xúc chạm
Dây leo bám, khoái lạc vô cùng,
Dây leo mềm mại, trẻ trung
Có lông tơ chạm quần xung quanh mình’.
Một thời gian, tình hình diễn tiến
Khi dây leo phát triển, bao trùm
Làm thành tàn che lùm sùm
Ở dưới phát triển thành lùm bụi ra .
Các cành cây Sa-la bị phủ
Bị bóp nghẹt, thúc thủ chết dần .
Lúc ấy các vị thọ thần
Sa-la thường trú , nhớ lần trước đây :
Do không thể thấy ngay hiểm họa
Nhân hạt giống, kết quả dây leo
Sống gửi , Sa-la bám đeo
Hại cây chết, lại hại theo thọ thần .
Nay chúng ta muôn phần thống khổ
Rất khốc liệt, không chỗ dựa theo’.

Cũng vậy, này các Tỷ Kheo !
Sa-môn, Phạm-chí nào đeo bám vào
Với sở kiến biết bao lầm lạc :
‘Không tội lỗi trong các dục này’
Đắm mình trong các dục đây
Say mê, khoái lạc đêm ngày truy hoan
Với những gái lang thang tóc quăn
Hoan lạc và mê mẩn khôn cùng .
Đến khi thân hoại mạng chung
Đọa sinh cõi dữ muôn trùng khổ đau .
Các Tỷ Kheo ! Được mau gọi đó
‘Pháp hành có hiện tại lạc an,
Tương lai quả khổ vô vản’.

* “ Pháp hành nào hiện tại đang khổ đây
Và quả báo tương lai cũng khổ ”?
Các Tỷ Kheo ! Đã có những người
Thực hành cách thức mọi thời
Những phương khổ hạnh khác đời như sau :
Sống lỏa thể với bao phóng túng
Các lễ nghi họ cũng bỏ trôi
Hoặc cách đứng ăn không ngồi
Đứng đại tiểu tiện , ăn rồi liếm tay
Đi khát thực , đứng ngay chẳng bước
Không nhận thức ăn trước khi đi
Không nhận thức ăn riêng chi
Mời ăn không nhận , sợ vì dành riêng
Hai người đang hiện tiền ăn uống
Một người cho không muốn nhận quả
Không nhận từ những đàn bà
Đang cho con bú hoặc là có thai

Sợ đưa trẻ thiệt thòi dinh dưỡng
Không nhận phần từ hướng đi quyền
Khi có nạn đói trong miền
Sợ rằng xén bớt phần tuyền nạn nhân
Không nhận, sợ mất phần gia súc
Khi chó , mèo ... đang chực thức ăn
Không ăn cá, thịt lộn chen
Không uống rượu nấu, rượu men sa đà
Chỉ nhận ăn mỗi nhà một miếng
Hoặc hai nhà hai miếng , dùng qua
Hoặc nhận ăn tại bảy nhà
Chỉ ăn bảy miếng cho qua đói lòng
Hoặc nuôi sống chỉ mong một bát
Hoặc hai bát ... bảy bát thí phần
Chỉ ăn mỗi ngày một lần
Hai ngày một bữa , một tuần mới ăn
Hoặc vị ấy tinh cần tiết chế
Nửa tháng lệ một bữa ăn qua .
Hoặc họ thực hành trải qua
Những phương khổ hạnh thực là tối đa :
Thức ăn họ chỉ là cỏ lúa
Ăn hạt cải , lúa tặc , bột vừng
Ăn gạo xấu , ăn trấu dùng
Ăn nước bột gạo , măng rừng, rễ cây
Ăn phân bò , trái cây rụng xuống
Ăn da vụn , ăn cỏ qua ngày
Vị ấy mặc áo thô gai
Hoặc vải liệm xác ở ngoài tha ma
Ti-ta-ca vỏ cây làm áo
Da sơn dương , phần tảo mặc thường

Bện bằng nhiều mảnh sơn dương
Hoặc áo bằng cỏ cát tường kết chung
Áo vỏ cây , áo từng miếng gỗ
Áo tóc bện gia cố thành mền
Đuôi ngựa bện thành áo bền
Không cạo râu tóc , nhổ liền tóc râu
Hạnh không ngồi , bao lâu vẫn đứng
Ngồi chò hỏ , giữ vững kiểu này
Thường nằm ngủ trên đồng gai
Bạ đâu nằm đó , người đầy bụi dơ
Ngủ ngoài trời , vật vờ nằm đất
Ăn ứ vật , nước tiểu trâu bò
Ăn phân bò , ăn đất tro
Nước lạnh không uống, tắm cho ba lần
Xuống dưới nước đầm thân tắm gội
Mong sạch tội , để được khoan dung .
Sau khi thân hoại mạng chung
Đọa sinh cõi dữ muôn trùng khổ đau.
Các Tỷ Kheo ! Thuộc vào loại đó
Pháp hành có hiện tại khổ đau
Tương lai quả cũng khổ đau .

* “ Trong hiện tại, pháp hành nào khổ đau
Tương lai sau quả báo an lạc ”?
Các Tỷ Kheo ! Mặt khác nói qua :
Có người tự tánh sinh ra
Quá nặng tham ái hoặc là hận sân,
Hoặc quá nặng về phần si ám
Cảm thọ luôn đeo bám khư khư
Cảm giác khổ & ưu ; do từ
Tham ái, sân hận hoặc từ si mê

Với khổ & ưu mọi bề như thế
Với mặt để nước mắt tuôn tràn
Những người ấy luôn khóc than
Nhưng rồi suy gẫm, tìm đường từ ly,
Hành phạm hạnh, mọi thì trong sạch
Sống thanh bạch ; sau đó mạng chung
Được sinh thiện thú, Thiên cung
Hoặc tái sinh lại, vô cùng thanh thoi .
Là pháp hành hiện thời khổ não
Nhưng quả báo an lạc tương lai .

Này các Tỷ Kheo ! Lành thay !
* “ Pháp hành hiện lạc , tương lai an lành ”.
Có những người khi sanh có sẵn
Tự tánh không quá nặng tham, sân
Không quá nặng si mê trần
Không luôn cảm thọ những phần trải qua
Cảm giác là khổ & ưu , do bởi
Tham, sân hận và bởi si mê
Vị ấy ly dục hướng về,
Các pháp bất thiện nhất tề xả ly,
Chứng tức thì, trú Thiên thứ nhất
Trạng thái thật hỷ lạc âm thầm
Do ly dục ; có tứ, tầm,
Rồi vị Phích-Khú diệt tầm, tứ đây,
Chứng, trú ngay Nhị Thiên vô ngại
Một trạng thái hỷ do định sanh
Không tầm không tứ, tịnh thanh
Và nội tĩnh nhất tâm – danh như vậy .
Rồi vị này ly hỷ trú xả
Chánh niệm tỉnh giác, quá an nhiên

Thì thân cảm lạc thọ liền
'Xả niệm lạc trú' – Thánh hiền gọi tên,
Chứng, trú nên Tam Thiền tự tại .
Vị ấy lại xả lạc & khổ này
Diệt hỷ ưu, thọ trước đây
Chứng, an trú Tứ Thiền ngay chín muồi,
Không khổ & vui , xả niệm thanh tịnh .
Và nhất định sau khi mạng chung
Được sinh thiện thú, Thiên cung
Hoặc tái sinh lại, vô cùng sướng thay !
Các Tỷ Kheo ! Như vậy được gọi
'Pháp hành hiện có mọi lạc an,
Tương lai cũng sẽ lạc an'.
Pháp hành bốn loại rõ ràng là đây ”.

Nghe Thế Tôn trình bày viên mãn
Thuyết giảng pháp trong sáng rõ ràng,
Chư Tỷ Kheo trong đạo tràng
Hoan hỷ tín thọ lời vàng Thế Tôn .

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3L)

*
* *

(Chấm dứt Kinh số 45 : **Tiểu Kinh PHÁP HÀNH** –
CÙLADHAMMASAMÀDÀNA Sutta)

